

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC NĂM 2010
VÀ DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2011

A. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2010

Trung tâm Quan trắc môi trường là một trong 4 đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Môi trường được thành lập theo Quyết định số 188/QĐ-TCMT ngày 23/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường. Với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức được giao, Trung tâm tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, quán triệt chủ trương, đường lối chỉ đạo của Tổng cục Môi trường.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Theo Chương trình công tác năm đã xây dựng và những đánh giá, kinh nghiệm rút ra từ sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2010, Trung tâm tổ chức triển khai các công việc được giao, trong đó chú trọng đến chỉ thị, yêu cầu của Lãnh đạo Tổng cục, Lãnh đạo Bộ về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phục vụ điều hành, quản lý nhà nước:

1. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được phân công: Thúc đẩy và triển khai các hoạt động quan trắc, phân tích môi trường; duy trì, đảm bảo hoạt động các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin môi trường; xây dựng các báo cáo và cung cấp kịp thời các thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của các cấp lãnh đạo.

2. Tham gia đoàn công tác của Bộ, Tổng cục đến làm việc với một số địa phương và thực hiện các công việc đột xuất do Lãnh đạo Tổng cục giao.

3. Tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy nhân sự của đơn vị theo chủ trương chung của Tổng cục. Ổn định tổ chức và tinh thần làm việc của cán bộ, nhân viên. Đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho các cán bộ. Mặt khác, Trung tâm luôn quan tâm, động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện để các cán bộ không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Một số tình hình mới của Trung tâm Quan trắc môi trường trong năm 2010:

4.1. Về cơ cấu tổ chức

- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ tại Quyết định số 188/QĐ-TCMT ngày 10/3/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường.

- Thành lập 3 tổ quan trắc môi trường tại 3 vùng, trực thuộc phòng Hệ thống quan trắc và Kiểm chuẩn thiết bị. Các nhiệm vụ quan trắc môi trường của 3 vùng miền Trung, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ cũng chuyển về Trung tâm.

- Vận hành một trạm quan trắc môi trường tự động.

- Năm 2010, Trung tâm Quan trắc môi trường lần đầu tiên được giao chỉ tiêu biên chế viên chức và đã tuyển được 21 viên chức.

- Số lượng cán bộ Trung tâm tiếp tục tăng mạnh, nhưng vẫn hoạt động theo cơ chế 4 phòng chức năng.

4.2. Việc thực hiện nhiệm vụ theo chức năng được giao

- Phòng Thí nghiệm môi trường chính thức đi vào hoạt động khi đã đạt chứng chỉ ISO 17025.

- Các dự án đầu tư tiếp tục được triển khai và Trung tâm đang được trang bị nhiều thiết bị hiện đại.

- Địa bàn hoạt động của Trung tâm trải dài trên khắp cả nước, hoạt động ngoại nghiệp, ngoài thực địa ngày càng chiếm tỷ lệ lớn trong các hoạt động của Trung tâm.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2010

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Môi trường nên không thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường. Mặc dù vậy, được sự tin tưởng của lãnh đạo Tổng cục, năm 2010, Trung tâm tiếp tục được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quan trắc môi trường, cụ thể:

(1) *Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc chứng nhận các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường.*

(2) *Thông tư quy định về định mức sử dụng diện tích nhà, xưởng, thiết bị, lao động cho trạm quan trắc môi trường.*

(3) *Thông tư quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (quan trắc nước thải công nghiệp; quan trắc khí thải công nghiệp; quan trắc môi trường đất; quan trắc môi trường nước mặt lục địa; quan trắc môi trường nước biển; quan trắc môi trường nước dưới đất; quan trắc môi trường nước mưa axit; quan trắc môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn).*

Đây là những văn bản mang tính kỹ thuật, chuyên môn sâu nên cần rất nhiều sự tư vấn, phối hợp từ các chuyên gia. Một số văn bản yêu cầu sự thẩm định, đồng thuận của các Bộ/ngành khác nên phải qua nhiều trình tự, thủ tục và thời gian.

* Kết quả thực hiện:

Mặc dù gặp một số khó khăn nhất định trong việc thay đổi thể thức, loại văn bản và một số thay đổi khác về mặt chuyên môn theo ý kiến của các cơ quan

có chức năng thẩm định, đến nay, về cơ bản, các dự thảo văn bản đã hoàn thành việc xây dựng và đang trong quá trình trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

- Ngày 4 tháng 10 năm 2010, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 18/2010/TT-BTNMT về định mức sử dụng diện tích nhà xưởng, thiết bị và biên chế cho trạm quan trắc môi trường.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Ngày 05/11/2010, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình số 66/TTr-BTNMT trình Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành văn bản. Hiện tại, Văn phòng Chính phủ đang thẩm định. Trung tâm vẫn luôn theo dõi, thúc đẩy để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ theo những ý kiến thẩm định của Văn phòng Chính phủ.

- Thông tư về 8 quy chuẩn kỹ thuật: Được sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 41/TTr-TCMT ngày 05/11/2010 của Tổng cục Môi trường, Vụ Khoa học-Công nghệ và Vụ Pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm đã thực hiện chuyển đổi loại hình và thể thức văn bản từ Thông tư ban hành các QCVN thành Thông tư quy định quy trình kỹ thuật quan trắc môi trường. Hồ sơ hiện đang trình 2 Vụ Pháp chế và Vụ KH&CN thẩm định.

Dự kiến, các văn bản này sẽ được hoàn thiện (sau khi các đơn vị chức năng thẩm định) và trình ban hành trong Quý I/2011.

2. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn

Thực hiện chức năng là đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Tổng cục, tuy nhiên, Trung tâm được giao thực hiện các nhiệm vụ ngoại nghiệp trong hoạt động quan trắc môi trường. Các nhiệm vụ thường xuyên của Trung tâm chiếm tỷ lệ phần nhiều. Tuy nhiên, song song với đó, trong năm 2010, Trung tâm vẫn tích cực thực hiện các dự án, nhiệm vụ mới, các đề tài nghiên cứu khoa học. Cụ thể, Trung tâm được giao thực hiện 26 nhiệm vụ, dự án:

- 07 nhiệm vụ về quan trắc môi trường các lưu vực sông, vùng Tây Nam Bộ và các vùng kinh tế trọng điểm;

- 03 nhiệm vụ thực hiện duy trì hoạt động chỉ huy, điều hành mạng lưới của Trung tâm đầu mạng trong QTMT quốc gia;

- 02 nhiệm vụ về xây dựng định mức KTKT và đơn giá cho hoạt động quan trắc và kiểm chuẩn môi trường;

- 06 nhiệm vụ khác phục vụ hoạt động thu thập thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường;

- 01 dự án cấp Bộ thuộc nguồn sự nghiệp kinh tế;

- 01 dự án thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (chuyển tiếp từ năm 2009);

- 02 dự án cấp Bộ (chuyển tiếp từ năm 2009);

- 03 dự án thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển (chuyển tiếp từ năm 2009);

- 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ giai đoạn 2010-2011 (mới).

Tổng kinh phí được giao:	31.285.000.000 đồng. Trong đó:
- Từ nguồn sự nghiệp MT:	17.815.000.000 đồng
- Từ nguồn sự nghiệp kinh tế:	300.000.000 đồng
- Từ nguồn sự nghiệp khoa học:	200.000.000 đồng
- Từ nguồn đầu tư phát triển:	12.970.000.000 đồng

2.1. Duy trì, phát triển hoạt động quan trắc môi trường

1. Tích cực tham gia việc sửa đổi Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg, ngày 29/01/2007 về Quy hoạch tổng thể mạng lưới Quan trắc tài nguyên và môi trường: thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục, Trung tâm là đầu mối của Tổng cục trong việc đóng góp ý kiến sửa đổi Quyết định số 16.

2. Triển khai các dự án không khí và nước tự động trên toàn quốc:

+ Vận hành Trạm quan trắc môi trường không khí tự động, cố định tại 556 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội.

+ Đầu tư, lắp đặt trạm tự động quan trắc môi trường không khí tại Đà Nẵng và giao cho Sở TNMT Đà Nẵng quản lý, vận hành từ tháng 9/2010.

+ Chuẩn bị công tác đầu tư trạm quan trắc môi trường không khí tự động đặt tại Khánh Hòa và Phú Thọ.

3. Tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các trạm QTMT với nhau và với Trung tâm điều hành mạng lưới: Được giao vai trò là trung tâm đầu mạng của mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia, hàng năm, Trung tâm luôn có kế hoạch tổ chức các cuộc Hội thảo, Hội nghị, tập huấn - bồi dưỡng và tăng cường trao đổi, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong quản lý hoạt động quan trắc môi trường giữa các trạm QTMT địa phương với Trung tâm điều hành mạng lưới; đào tạo phân tích, thực hiện QA/QC trong phòng thí nghiệm cho mạng lưới quan trắc môi trường, hướng dẫn triển khai Bộ chỉ thị môi trường quốc gia, cũng như các Hội thảo đánh giá việc thực hiện Thông tư bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường. Năm 2010, Trung tâm đã tổ chức 04 Hội thảo, tập huấn như vậy (không tính Hội thảo trong các nhiệm vụ chuyên môn).

4. Tiếp tục tăng cường năng lực (con người, trang thiết bị) cho Trung tâm phục vụ quan trắc môi trường và kiểm chuẩn thiết bị:

+ Tiếp tục đầu tư các trạm tự động QTMT không khí và nước;

+ Triển khai xây dựng phòng kiểm chuẩn thiết bị quan trắc môi trường, hệ thống thông tin môi trường đầu mạng: Lắp đặt và nghiệm thu bộ thiết bị kiểm chuẩn cho các thiết bị đo khí thuộc dự án xây dựng phòng kiểm chuẩn thiết bị quan trắc môi trường. Chuẩn bị các thủ tục để đăng ký cho thiết bị chuẩn và đăng ký phù hợp tiêu chuẩn để có đủ điều kiện thực hiện hiệu chuẩn thiết bị.

5. Rà soát và báo cáo lãnh đạo Tổng cục về điều chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực quan trắc môi trường không còn phù hợp với thực tế.

6. Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản về quy trình, định mức, đơn giá trong lĩnh vực quan trắc môi trường và kiểm chuẩn thiết bị:

+ Hoàn thiện Quy trình và xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật hiệu chuẩn thiết bị phân tích khí SO₂, NO_x, CO, O₃ của trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan trong Tổng cục Môi trường và các địa phương xây dựng đơn giá sản phẩm cho các hoạt động quan trắc môi trường đã có định mức kinh tế - kỹ thuật (như: quan trắc môi trường nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước mưa axit, nước biển, khí thải và phóng xạ).

2.2. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu môi trường

1. Xây dựng Báo cáo môi trường Quốc gia năm 2010: Theo Luật BVMT, 5 năm 1 lần Bộ TNMT xây dựng Báo cáo môi trường quốc gia tổng quan để trình Quốc Hội. Xác định đây là một báo cáo quan trọng của Bộ TNMT, đánh giá toàn diện bức tranh môi trường của Việt Nam trong 5 năm qua, Trung tâm đã phát huy mọi nguồn lực, huy động sự phối hợp của các chuyên gia trong và ngoài nước, các đơn vị có liên quan và các địa phương trong cả nước tham gia vào quá trình xây dựng báo cáo. Dự kiến báo cáo sẽ trình Bộ trưởng phê duyệt vào tháng 01/2011 và trình Quốc hội trong kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XII.

Trung tâm đã được Tổng cục Môi trường giao tổ chức Hội nghị Tổng kết 5 năm công tác xây dựng Báo cáo Hiện trạng môi trường 5 năm qua và các khoá tập huấn cho bộ ngành và địa phương về hướng dẫn phương pháp xây dựng Báo cáo HTMT.

2. Tiếp tục triển khai và hướng dẫn triển khai các Bộ chỉ thị môi trường quốc gia: Trong năm 2010, Trung tâm đã tổ chức 02 khoá tập huấn của các địa phương về xây dựng, quản lý và cập nhật thông tin, dữ liệu cho các Bộ chỉ thị môi trường quốc gia: không khí, nước mặt lục địa và nước biển ven bờ; chủ động tiến hành thu thập thông tin, số liệu để cập nhật cho một số chỉ thị trong các Bộ chỉ thị môi trường quốc gia, phục vụ kịp thời cho việc xây dựng các báo cáo môi trường và hỗ trợ quá trình ra quyết định.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin giám sát môi trường LVS Nhuệ - Đáy: Trên cơ sở Hệ thống thông tin giám sát môi trường LVS Nhuệ đã xây dựng năm 2009, đến năm 2010 Hệ thống này tiếp tục được hoàn thiện để đi vào hoạt động thử nghiệm. Cũng trên cơ sở đó, Hệ thống đã được mở rộng cho toàn bộ LVS Nhuệ - Đáy với các hoạt động: bổ sung bản đồ nền cho toàn LVS, thu thập cập nhật thông tin dữ liệu về điều kiện tự nhiên, KT-XH, hiện trạng môi trường và các nguồn thải trên LVS Nhuệ - Đáy.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin môi trường LVS Cầu: Song song với việc xây dựng Hệ thống thông tin giám sát môi trường LVS Nhuệ đã xây dựng năm 2009 và những phân tích bước đầu cho Hệ thống thông tin môi trường LVS Cầu đã thực hiện năm 2009, năm 2010, Trung tâm tiếp tục triển khai xây dựng Cổng thông tin của Hệ thống thông tin LVS Cầu, tiến hành xây

dựng và thu thập thông tin, dữ liệu cho Hệ thống về điều kiện tự nhiên, KT-XH, hiện trạng môi trường và các nguồn thải trên LVS Cầu.

5. Tiếp tục triển khai Dự án thành phần 6 trong Dự án cấp Chính phủ do Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì thực hiện “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các điều kiện khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và sự dâng cao mực nước biển, ô nhiễm môi trường gây tổn thất tài nguyên - môi trường, kinh tế - xã hội và các hệ sinh thái vùng biển và dải ven biển Việt Nam”.

6. Quản lý, tổng hợp và khai thác thông tin số liệu quan trắc môi trường: Trong năm 2010, Trung tâm đã tiến hành:

- Tiếp tục thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu và quản lý thống nhất số liệu quan trắc môi trường từ các trạm QTMT quốc gia, xây dựng đề trình ban hành các biểu mẫu, báo cáo trong mạng lưới;

- Triển khai thử nghiệm quy trình kiểm soát chất lượng số liệu trong quan trắc môi trường;

- Tổ chức Hội thảo – tập huấn về công tác quan trắc và quản lý số liệu trong Mạng lưới;

- Xây dựng và thử nghiệm áp dụng các chỉ số đánh giá chất lượng môi trường không khí (AQI) và nước (WQI).

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Hệ thống thông tin đầu mạng cho Mạng lưới quan trắc môi trường Quốc gia: dự án đã xây dựng cổng thông tin quan trắc môi trường và bắt đầu đưa vào vận hành.

8. Bắt đầu ứng dụng công nghệ telemonitoring: áp dụng các kết quả đã được thực hiện trong việc ứng dụng CNTT và truyền thông trong đo đạc, truyền, lưu trữ và chia sẻ số liệu quan trắc môi trường không khí và nước tự động liên tục.

2.3. Xây dựng phòng hiệu chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế

1. Thiết lập phòng hiệu chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025: chuẩn bị thủ tục, hồ sơ và các văn bản quản lý chất lượng để thiết lập phòng hiệu chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 (năm 2011).

2. Tiếp tục triển khai xây dựng quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về kiểm chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường: (xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết bị chuẩn, văn bản, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về hiệu chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường nước).

2.4. Thực hiện chức năng đầu mối phân tích môi trường

1. Vận hành Phòng Thí nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025: Được cấp chứng chỉ ISO/IEC 17025 và tiếp tục duy trì sự phù hợp với chuẩn mực công nhận và các qui định của Văn phòng Công nhận Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Tiếp tục thực hiện chức năng đầu mối phân tích môi trường:

- Tổ chức khóa đào tạo phân tích, thực hiện QA/QC trong phòng thí nghiệm cho mạng lưới quan trắc môi trường;
- Tổ chức chương trình thử nghiệm liên phòng cho mạng lưới quan trắc môi trường.

2.5. Triển khai các hoạt động trong khuôn khổ dự án Xây dựng Phòng thí nghiệm Dioxin phục vụ công tác nghiên cứu và khắc phục hậu quả chất độc hóa học Dioxin

1. Tăng cường năng lực trang thiết bị và đào tạo cán bộ phân tích cho Phòng thí nghiệm dioxin:

- Thực hiện mua sắm thiết bị nhỏ và đấu thầu 2 gói thầu cung cấp thiết bị phân tích dioxin và thiết bị phân tích các độc chất môi trường khác (thiết bị gồm máy sắc ký khí khối phổ phân giải cao, máy sắc ký khí khối phổ hai lần, sắc ký lỏng khối phổ 2 lần).

- Tiến hành các hoạt động đào tạo thông qua thử nghiệm và chuẩn hóa phương pháp phân tích trong phòng thí nghiệm dioxin và gửi cán bộ đi đào tạo tại các phòng thí nghiệm có uy tín trên thế giới; Tiến hành phân tích kiểm tra chéo với các phòng thí nghiệm có uy tín trên thế giới.

2. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế, từng bước xây dựng và củng cố vai trò của phòng thí nghiệm dioxin trong các hoạt động quốc tế liên quan đến đánh giá ô nhiễm dioxin và các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP)

- Tham gia với UNEP trong việc xây dựng dự án tăng cường năng lực phân tích đánh giá ô nhiễm POP tại khu vực Đông Nam Á

- Tham gia cùng UNIDO trong dự án trình diễn giảm phát thải U-POP trong các hoạt động công nghiệp

- Tham gia cùng Trung tâm Vệ sinh Môi trường Nhật Bản (Bộ Môi trường Nhật Bản) triển khai quan trắc POP tần suất cao trong không khí nền tại Tam Đảo nhằm đánh giá hiệu quả triển khai Công ước Stockholm tại Việt Nam và trong khu vực.

2.6. Tham gia các dự án quốc tế

- Trung tâm tiếp tục tham gia triển khai dự án PCDA.

- Được lãnh đạo Tổng cục Môi trường giao đầu mối tham gia chuẩn bị dự án về "Kiểm soát ô nhiễm môi trường khu công nghiệp" do Ngân hàng thế giới tài trợ.

2.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, lãnh đạo Tổng cục Môi trường

1. Xây dựng dự án Hệ thống Trạm quan trắc tự động sông Thị Vải: Hoàn thiện dự án trình Bộ TNMT phê duyệt để có thể triển khai trong năm 2011.

2. Tư vấn xây dựng Trung tâm quan trắc cho các tỉnh Đắk Nông và tỉnh Lâm Đồng.

3. Xây dựng Trạm quan trắc không khí tự động cho Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh: Trình Bộ TNMT phê duyệt bổ sung trạm quan trắc không khí tự động khu vực Lăng và quảng trường Ba Đình vào dự án “Tăng cường thiết bị không khí và nước” để đầu tư vào năm 2011.

4. Xây dựng các báo cáo môi trường theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo Tổng cục.

Đến nay, Trung tâm đã triển khai thực hiện đầy đủ và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, dự án được giao của kế hoạch 2010. Công tác giải ngân của Trung tâm hoàn thành đúng thời hạn 31/12/2010.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ

Những tháng đầu năm 2010, dựa trên yêu cầu mới trong việc triển khai nhiệm vụ quan trắc môi trường, Trung tâm đã xây dựng và trình lãnh đạo Tổng cục ký Quyết định số 188/QĐ-TCMT ngày 23/3/2010 bổ sung chức năng cung cấp, dịch vụ tư vấn. Đây là bước thay đổi quan trọng, khẳng định sự trưởng thành của Trung tâm, mở ra cơ hội mới trong quá trình thực hiện vai trò đầu môi quốc gia về quan trắc môi trường.

Bên cạnh đó, Trung tâm tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, đề xuất và với lãnh đạo Tổng cục xem xét trình Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp phó để tăng cường đội ngũ lãnh đạo của Trung tâm. Trên cơ sở đề xuất của đơn vị và được sự đồng thuận của lãnh đạo Tổng cục, ngày 10/8/2010, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trao quyết định bổ nhiệm chính thức 2 chức danh lãnh đạo của Trung tâm (Giám đốc và Phó Giám đốc). Ngoài ra, trong tháng 12, được sự hướng dẫn của Vụ Tổ chức cán bộ (Tổng cục Môi trường), Trung tâm đã lấy ý kiến tín nhiệm cho chức danh lãnh đạo cấp phó phòng thuộc Trung tâm.

Ngoài ra, từ tháng 4 năm 2010, thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục, Trung tâm thành lập Tổ quan trắc đặt tại 3 vùng (Miền Trung – Tây nguyên, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ).

2. Công tác tổ chức, nhân sự

Tính đến tháng 12, Trung tâm có 89 cán bộ, trong đó có 30 viên chức, 58 cán bộ hợp đồng, 01 cán bộ đang trong thời gian thử việc (gồm 50 cán bộ Nam và 39 cán bộ Nữ). Ngoài ra còn một số lao động ký hợp đồng thời vụ, công việc.

- Tuổi đời trung bình là ~ 30 (độ tuổi > 50 chiếm 1,16%; độ tuổi > 40 chiếm 6,97%; độ tuổi từ 30-40 chiếm 29,07%; độ tuổi < 30 chiếm 62,79%).

- Về trình độ chuyên môn: 03 cán bộ có học hàm tiến sỹ; 19 cán bộ có học hàm thạc sỹ; 61 cán bộ tốt nghiệp cử nhân, kỹ sư, còn lại là cán bộ trình độ cao đẳng và nhân viên làm các bộ phận gián tiếp (bảo vệ, phục vụ, lái xe,...).

Ngoài ra, các cán bộ Trung tâm vẫn không ngừng học hỏi, nâng cao trình

độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hiện tại, Trung tâm có 02 cán bộ đang làm nghiên cứu sinh và 11 cán bộ theo học khóa đào tạo sau đại học.

3. Thực hiện các chế độ chính sách, tiền lương

- Trung tâm và Công đoàn Trung tâm luôn lưu tâm tới quyền lợi của người lao động, rà soát, điều chỉnh việc ký hợp đồng lao động; định kỳ rà soát, đề xuất với cấp trên những chế độ chính sách, tiền lương nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Trung tâm đã chủ động liên hệ với Vụ TCCB (Tổng cục MT) để hướng dẫn, trao đổi nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc cấp sổ BHXH cho 1 số cán bộ cũ, đã công tác lâu năm tại Trung tâm.

- Bố trí, sắp xếp cho cán bộ của Trung tâm tham gia đầy đủ những khoá tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nhà nước, nâng ngạch, chuyển ngạch và các kỹ năng mềm như an toàn PCCC và Sơ cấp cứu, xử lý tình huống trong phòng thí nghiệm, ngoài hiện trường.

- Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ, nhân viên của Trung tâm 1 lần/năm; Quan tâm, thăm hỏi và có chế độ chính sách, hỗ trợ kịp thời đối với những trường hợp khó khăn, ốm đau, bệnh tật,.. của các cán bộ, nhân viên thuộc Trung tâm.

- Kiến nghị với Tổng cục việc xem xét việc áp dụng những chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp đối với những cán bộ thường xuyên làm việc trong môi trường độc hại, vất vả, v.v.. gây ảnh hưởng đến sức khoẻ.

4. Tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Tổng cục Môi trường, các địa phương

Xác định là đơn vị sự nghiệp, hỗ trợ cho công tác quản lý bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc môi trường đã và tiếp tục tăng cường mối quan hệ công tác với các đơn vị trong Tổng cục Môi trường:

- Phối hợp với Cục Quản lý chất thải & Cải thiện môi trường trong các nhiệm vụ về lưu vực sông;

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Kiểm soát ô nhiễm trong công tác quan trắc môi trường, quản lý các trạm Quan trắc môi trường quốc gia;

- Phối hợp chặt chẽ với các Vụ chức năng của Tổng cục Môi trường để triển khai thực hiện các chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục.

Nhằm thực hiện vai trò của Trung tâm đầu mạng trong mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia, trong năm 2010, Trung tâm đã triển khai các hoạt động nhằm kết nối, phối hợp, hỗ trợ các Trung tâm quan trắc môi trường của các địa phương, như tổ chức Hội thảo, tập huấn về quan trắc môi trường, thông tin báo cáo môi trường; hỗ trợ và tư vấn cho các địa phương trong việc xây dựng các dự án đầu tư, tăng cường năng lực, triển khai các dự án, nhiệm vụ về quan trắc môi trường.

B. MỘT SỐ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM RÚT RA TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010

1. Công tác chuyên môn

- Các nhiệm vụ chuyên môn đã được phê duyệt sớm hơn. Tuy nhiên, vẫn có một số nhiệm vụ, dự án phê duyệt muộn. Do vậy, việc triển khai một số nhiệm vụ dự án còn bị động.

- Số lượng nhiệm vụ nhiều và các dự án lớn triển khai đồng thời trong khi đội ngũ cán bộ mới, trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm nên gặp nhiều khó khăn trong thời gian đầu.

- Việc triển khai các dự án, nhiệm vụ lớn chưa bài bản, đồng bộ và nhất quán.

- Sự phối hợp giữa các phòng trong Trung tâm vẫn chưa nhịp nhàng.

- Nhiều nhiệm vụ, dự án chưa được tích cực triển khai sớm sau khi được phê duyệt.

2. Công tác tổ chức, cán bộ, kỷ luật lao động

- Mô hình tổ chức của Trung tâm với 4 phòng đã không còn phù hợp với số lượng cán bộ lớn, địa bàn hoạt động rộng.

- Một số nhiệm vụ, Dự án chưa có được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của lãnh đạo.

- Công tác thanh quyết toán của một số nhiệm vụ, dự án vẫn chưa nhanh do sự phối hợp chưa tốt giữa các phòng liên quan.

- Kỷ luật lao động vẫn chưa được duy trì thường xuyên, chặt chẽ. Một số cán bộ chưa thuộc bài, chưa thuộc quy trình làm việc.

C. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2011

1. Cơ cấu tổ chức

- **Trụ sở:** Tiếp tục ổn định, đề xuất Tổng cục có phương án bổ sung trụ sở làm việc cho Trung tâm.

- Tổ chức:

+ Nghiên cứu các mô hình tổ chức phối hợp và báo cáo lãnh đạo Tổng cục cho phép thành lập thêm các phòng, bộ phận.

+ Tiếp tục đề xuất lãnh đạo Tổng cục tăng cường cán bộ lãnh đạo cấp phòng cho Trung tâm.

- **Nhân sự:** Tiếp tục tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo cho các phòng, cán bộ của Trung tâm; tổ chức tốt và đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước trong việc xét tuyển viên chức cho Trung tâm theo chỉ tiêu biên chế được giao.

2. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao

- Rà soát và tổ chức lại việc triển khai các chương trình quan trắc môi trường trong cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của tất cả các phòng trong

Trung tâm.

- Xây dựng và áp dụng các cơ chế triển khai dự án, nhiệm vụ lớn có tính chất liên phòng.

- Yêu cầu các phòng bám sát kế hoạch triển khai nhiệm vụ, không để dồn việc triển khai thực hiện trong 2 quý cuối năm.

- Sớm triển khai công tác đấu thầu các gói thầu của các dự án đầu tư ngay trong Quý I; tổ chức các đoàn khảo sát, đi công tác trong và ngoài nước ngay trong nửa đầu 2011.

Chú trọng vào các hoạt động thường xuyên theo chức năng được giao:

2.1. Hoạt động quan trắc và hiệu chuẩn thiết bị môi trường

(1). Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá trong quan trắc và kiểm chuẩn thiết bị quan trắc môi trường.

(2). Triển khai và sớm hoàn thiện các dự án đầu tư theo quy hoạch trong Quyết định số 16/2007/QĐ-TTg, ngày 29/01/2007 về Quy hoạch tổng thể mạng lưới Quan trắc tài nguyên và môi trường.

(3). Tiếp tục triển khai nhiệm vụ thiết kế chương trình quan trắc môi trường nước cho các lưu vực sông còn lại trong hệ thống lưu vực sông trên cả nước.

(4). Đưa phòng hiệu chuẩn thiết bị vào vận hành.

2.2. Hoạt động thông tin và cơ sở dữ liệu môi trường

(1). Xây dựng Báo cáo môi trường Quốc gia 2011.

(2). Tiếp tục triển khai và hướng dẫn triển khai các Bộ chỉ thị môi trường quốc gia.

(3). Triển khai thu thập thông tin, đánh giá về các chỉ tiêu môi trường và các chỉ tiêu thống kê môi trường.

(4). Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin giám sát môi trường tại LVS Nhuệ - Đáy và Cầu.

(5). Quản lý và khai thác thông tin số liệu quan trắc môi trường.

(6). Tiếp tục thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu và quản lý thống nhất số liệu quan trắc môi trường từ các trạm QTMT quốc gia.

(7). Xây dựng các công cụ và hệ thống đa phương tiện khai thác, công bố số liệu quan trắc môi trường.

2.3. Hoạt động thí nghiệm và phân tích môi trường

(1). Duy trì sự phù hợp với chuẩn mực công nhận ISO/IEC 17025, tiếp tục đăng kí công nhận VILAS thêm một số thông số

(2). Tổ chức khóa đào tạo phân tích, thực hiện QA/QC trong phòng thí nghiệm cho mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia và địa phương;

(3).Tổ chức các chương trình thử nghiệm liên phòng cho mạng lưới quan trắc môi trường;

(4).Xây dựng các SOP phân tích một số thông số trong mẫu trầm tích/đất.

2.4.Hoạt động của Dự án xây dựng phòng thí nghiệm Dioxin

(1).Tiếp tục nâng cao năng lực trang thiết bị và cán bộ nghiên cứu cho Phòng thí nghiệm Dioxin nhằm đảm bảo năng lực thực hiện một số nhiệm vụ trong chương trình nghiên cứu khắc phục hậu quả chất độc hóa học dioxin ở Việt Nam.

(2).Tăng cường hợp tác quốc tế theo hướng xây dựng quan hệ và củng cố vị trí của phòng thí nghiệm dioxin trong khu vực và trên thế giới; Tiếp tục chuẩn hóa phòng thí nghiệm theo hướng tiếp cận các tiêu chuẩn Quốc tế về công nhận phòng thí nghiệm.

3. Các công tác khác

- Tăng cường kỷ luật lao động.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn và cán bộ lãnh đạo.
- Tăng cường hoạt động của Công đoàn và Chi đoàn để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ.
- Tăng cường mở rộng quan hệ với các đơn vị trong Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường, với các Trung tâm quan trắc môi trường của các địa phương.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác năm 2010 và dự kiến Chương trình công tác năm 2011 của Trung tâm Quan trắc môi trường.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Dương Tùng